

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN**

Số: **1785** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bỉm Sơn, ngày 25 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn Ngân sách thị xã ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thị xã

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002; Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính và một số nội dung sửa đổi đối với Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 về việc ban hành cơ chế xử lý nợ rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Thông tư số 24/2005/TT-BTC ngày 01/4/2005; Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 161/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 hướng dẫn thực hiện quy chế xử lý nợ rủi ro của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Công văn số 67 /TTr-TCKH ngày 24/5/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ Ngân sách thị xã ủy thác qua NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung quy chế tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn Ngân sách thị xã ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Bỉm Sơn để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn (*Quy chế kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 5929/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc ban hành Quy chế tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn từ Ngân sách thị xã ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Bỉm Sơn để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thị xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH thị xã Bỉm Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT.



Bùi Huy Hùng

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nguồn vốn Ngân sách thị xã Bim Sơn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thị xã

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1785/QĐ - UBND ngày 25/5/2017 của UBND thị xã Bim Sơn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn Ngân sách thị xã Bim Sơn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) thị xã Bim Sơn để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan có trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn từ Ngân sách thị xã ủy thác qua NHCSXH thị xã để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn: Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; các phòng, ban, các tổ chức và cá nhân có liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác; NHCSXH thị xã

Điều 2. Nguồn vốn Ngân sách thị xã ủy thác qua NHCSXH thị xã để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

1. Nguồn vốn Ngân sách thị xã trích hàng năm ủy thác qua NHCSXH thị xã để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác do Hội đồng nhân dân thị xã quyết định.

2. Nguồn tiền lãi thu được từ cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được trích hàng năm để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác theo quy định tại khoản a Điều 9 quy định này.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Cơ quan chuyên môn được UBND thị xã ủy quyền (nếu có) ký hợp đồng ủy thác với NHCSXH thị xã:

Cơ quan chuyên môn ký hợp đồng ủy thác với NHCSXH thị xã là Phòng Tài chính - Kế hoạch, nếu được UBND thị xã ủy quyền.

Điều 4. Quy trình chuyên nguồn vốn Ngân sách thị xã hàng năm sang NHCSXH thị xã để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác bằng hình thức cấp phát bằng lệnh chi tiền; hạch toán chi

ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước (theo quy định hiện hành).

Điều 5. Đối tượng cho vay: Theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và một số đối tượng chính sách khác tại địa phương do Hội đồng nhân dân quyết định (nếu có).

Điều 6. Mục đích sử dụng vốn vay: Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP và tình hình đối tượng, nhu cầu sử dụng vốn vay thực tế của thị xã để quy định.

Điều 7. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có) do UBND cấp tỉnh quyết định trên cơ sở các quy định hiện hành của NHCSXH và phù hợp với thực tế tại địa phương.

Điều 8. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn.

a) Về thẩm quyền gia hạn nợ do NHCSXH các cấp xem xét, quyết định theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ;

b) Về thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, thời gian gia hạn nợ: thực hiện theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ.

Điều 9. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay.

a) NHCSXH quản lý và hạch toán số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn Ngân sách thị xã vào thu nhập của Ngân NHCSXH và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên sau:

- Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chung theo quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài Chính.

Trường hợp tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75% thì Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh);

- Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý tối thiểu bằng mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ. Trường hợp lãi thu được sau khi trích quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho NHCSXH theo quy định, ngân sách địa phương cấp bù phần còn thiếu cho NHCSXH nơi nhận ủy thác;

- Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thị xã, các phòng, ban, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhân

ủy thác từ ngân sách thị xã. Mức trích tối đa không quá 15% số tiền lãi thu được. UBND tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ được hưởng cho các đơn vị liên quan;

- Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay;

b) Nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng quy định tại điểm a khoản này do Chủ tịch UBND tỉnh quy định theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và một số nội dung, mức chi đặc thù phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

c) Trường hợp lãi suất cho vay không đủ bù đắp các khoản chi phí về trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; chi phí quản lý cho NHCSXH; chi phí cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thị xã, các phòng, ban, đơn vị liên quan thì UBND thị xã thực hiện cấp kinh phí bù đắp theo quy định.

Điều 10. Xử lý nợ bị rủi ro.

a) Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan: Đối tượng được xem xét xử lý rủi ro nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH. Những trường hợp phải xử lý rủi ro khác, NHCSXH thị xã phối hợp với Phòng Tài chính - Kế Hoạch, Phòng Lao động - TB&XH, và các đơn vị có liên quan xem xét, thẩm định thống nhất bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể, báo cáo Chủ tịch UBND thị xã xem xét, quyết định đảm bảo theo quy định;

b) Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch UBND thị xã quyết định;

c) Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đã được NHCSXH trích lập đối với cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn Ngân sách thị xã;

d) Trường hợp quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, tùy theo tình hình thực tế khoản vay bị rủi ro thuộc nguồn vốn Ngân sách thị xã; Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH thị xã, NHCSXH thị xã báo cáo UBND thị xã bổ sung ngân sách địa phương để xử lý, hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách địa phương chuyển qua NHCSXH thị xã;

đ) Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ dự phòng rủi ro tối đa, được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay theo quy định.

Điều 11. Chế độ báo cáo.

Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, Phòng giao dịch NHCSXH thị xã báo cáo tổng nguồn vốn, kết quả cho vay từ nguồn vốn ủy thác từ Ngân sách thị xã gửi UBND thị xã và Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Điều 12. Hạch toán, theo dõi cho vay, chế độ báo cáo quyết toán

Việc ghi chép, hạch toán kế toán đối với nguồn vốn ủy thác từ Ngân sách thị xã và dư nợ cho vay được theo dõi, hạch toán vào tài khoản kế toán riêng theo các văn bản hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH tham mưu, đề xuất với UBND thị xã:

a) Bố trí nguồn vốn từ Ngân sách thị xã ủy thác qua NHCSXH thị xã, đảm bảo chuyển vốn đầy đủ, kịp thời cho NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; thực hiện kiểm tra kết quả quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác tại NHCSXH.

b) Thẩm định hồ sơ vay vốn bị rủi ro, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc NHCSXH đối với trường hợp quy mô của đợt xoá nợ vượt quá số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác địa phương.

c) Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xử lý nợ bị rủi ro đối với những trường hợp bị rủi ro ngoài cơ chế theo quy định tại khoản a, Điều 10 quy chế này.

d) Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu với Chủ tịch UBND thị xã quyết định nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng quy định tại khoản a, Điều 9 Quy chế này.

e) Kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi cho vay thu được theo Điều 9 Quy chế này.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác

a) Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập, củng cố kiện toàn Tổ tiết kiệm và vay vốn để thực hiện uỷ thác cho vay.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và hợp đồng uỷ thác đã ký với NHCSXH.

3. NHCSXH thị xã:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn Ngân sách thị xã chuyển sang NHCSXH theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Quy chế này.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, xử lý nợ theo quy định.

c) Lập hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Định kỳ hàng năm báo cáo UBND thị xã về kết quả tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn từ Ngân sách thị xã chuyên qua NHCSXH để cho vay.

4. Ủy ban nhân dân thị xã:

Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan thực hiện chương trình và Phòng Giao dịch NHCSXH thị xã thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.

5. UBND xã, phường:

a) Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn theo từng chương trình cho vay theo Quy chế này.

b) Phối hợp với NHCSXH, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đôn đốc trả nợ, trả lãi; kiểm tra, phúc tra hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn.

c) Phối hợp với NHCSXH xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn... hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan; chỉ đạo, đôn đốc Ban thu hồi nợ xử lý nợ khó đòi.

6. Trách nhiệm của người vay:

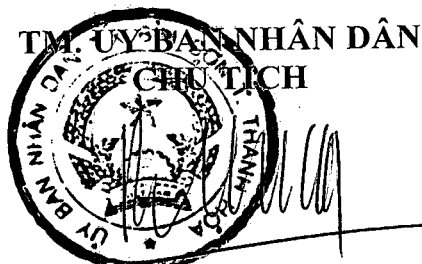
a) kê khai hồ sơ đầy đủ, trung thực, chính xác

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích;

c) Hoàn trả gốc, lãi đúng quy định;

Điều 14. Những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Việc sửa đổi, bổ sung quy định về Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn Ngân sách thị xã ủy thác qua NHCSXH thị xã để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn do Chủ tịch UBND thị xã quyết định.



Bùi Huy Hùng